

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2022

Về việc: Ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Giao
Bà Vũ Thị Hương
- *Thư ký tòa án ghi biên bản:* Bà Bùi Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tô Thị K**- Sinh năm 1989.
Trú tại: tổ A, phường D, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
- Bị đơn: Anh **Tô Vinh C** - Sinh năm 1991.
Trú tại: tổ A, phường D, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
(Chị K có mặt; Anh C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Tô Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Tô Vinh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/6/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Trong sinh hoạt, anh C không quan tâm đến gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc, nợ nần. Đến tháng 9/2020 chị K đã bỏ đi làm ăn xa, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị K thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung nên chị K đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để vợ chồng giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Tô Vinh Hưng P, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Tô Gia P1 sinh ngày 10/2/2017. Khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi thụ lý đơn của chị K, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, tiến hành báo gọi triệu tập đương sự, nhưng anh Tô Vinh C liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương:

Ông Nguyễn Mạnh T2, phó trưởng công an phường D, thành phố H cung cấp: Hiện tại, anh Tô Vinh C vẫn có mặt tại tổ 2, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, chị K đã không có mặt tại địa phương từ khoảng tháng 9/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, công an phường đã phải can thiệp. Quá trình giải quyết ly hôn, Tòa án thành phố Hòa Bình đã phối hợp với công an phường Dân Chủ nhiều lần đến nhà anh C để làm việc và tổng đạt văn bản, giấy tờ nhưng anh C luôn tìm cách trốn tránh, không gặp để làm việc, Tòa án triệu tập anh C cũng không đến.

Ông Nguyễn Tiến D tổ trưởng tổ A, Phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cho biết: Anh Tô Vinh C và chị Tô Thị K có hộ khẩu thường trú tại số nhà 02, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Anh C là con trai của ông Tô Vĩnh Chiến và bà Đặng Thị Loan. Mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như nào ông Dũng cũng không nắm rõ nhưng đã lâu không thấy anh C chị K còn chung sống, chị K đã bỏ đi làm ăn xa.

Ông Nguyễn Tiến D1 tổ phó tổ A, Phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, đồng thời là hàng xóm nhà anh C, chị K cho biết: Chị K anh C đã ly thân từ năm 2020 không còn chung sống với nhau nữa, chị K đã bỏ đi làm ăn xa. Hai con của anh C chị K để lại cho ông bà nội nuôi. Hiện tại, anh C cũng đã chung sống với người khác như vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị C K cũng có việc đánh nhau, phải giải quyết ở công an phường.

Xác minh tại gia đình, bà Đặng Thị L khai: bà là mẹ đẻ của anh C. Anh C chị K kết hôn từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ở riêng, không biết mâu thuẫn vợ chồng cụ thể thế nào. Năm 2020 chị K bỏ nhà đi, bà cũng phải nuôi hai đứa con của anh chị từ đó. Trong quá trình vợ chồng ly thân thì anh C có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, đã có con. Nay, chị K nộp đơn ly hôn thì bà có nhận được giấy tờ của tòa án tổng đạt cho C, việc đến tòa hay không là của C và việc ly hôn của hai con là bà không có ý kiến gì. Về con chung nếu chị K muốn nuôi cả hai con thì bà cũng nhất trí. Về tài sản chung của hai con thì bà không được biết vì vợ chồng anh chị ở riêng.

Ông Nguyễn Văn T là hàng xóm nhà anh C chị K cung cấp: anh C chị K là vợ chồng, chị K đã bỏ nhà đi từ hai năm nay, hai con của chị K để lại ông bà nuôi. Khi chị K bỏ nhà đi, anh C đã dẫn người phụ nữ khác về sinh sống và đã có con với nhau.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã

điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh C vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đến nay anh C vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị K và anh C đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, xử cho chị K được ly hôn với anh Tô Vinh C.

Về con chung: giao hai con cháu Tô Vinh Hưng P, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Tô Gia P1 sinh ngày 10/2/2017 cho chị Tô Thị K trực tiếp chăm sóc giáo dục. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị K khai không có gì, Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị K tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Tô Vinh C có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại tổ 2, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị K và anh Tô Vinh C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị K cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị đã bỏ nhà đi từ hai năm nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Trong sinh hoạt anh C không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị K và anh C qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa chị K và anh C xảy ra mâu thuẫn từ lâu, chị K đã bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau đã được giải quyết tại công an phường. Hơn nữa, trong thời gian chị K bỏ đi anh C đã chung sống như vợ chồng với người khác và cũng đã có con riêng. Hội đồng xét xử xét thấy chị K anh C đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Từ nhận định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung sống không có, không hạnh P1; mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

Về con chung: Chị K và anh C có 02 con chung là cháu Tô Vinh Hưng P, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Tô Gia P1 sinh ngày 10/2/2017. Cháu P có nguyện vọng ở với mẹ, cháu P1 còn nhỏ. Khi ly hôn chị K có nguyện vọng được nuôi hai con. Xét, chị K có nghề nghiệp, có thu nhập có chỗ ở ổn định; Hơn nữa, anh C cố tình trốn tránh không đến Tòa án, không nêu được quan điểm về việc nuôi con. Hiện nay, hai con đang ở với ông bà nội, anh C cũng không trực tiếp chăm sóc hai con nên xét thấy cần giao hai con chung cho chị Tô Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo cuộc sống cho các con là phù hợp. Về phí tổn nuôi con do chị K chưa yêu cầu nên không xem xét. Anh C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị K khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị K tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị K ly hôn với anh Tô Vinh C.
2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Tô Vinh Hưng P, sinh ngày 08/4/2014 và cháu Tô Gia P1 sinh ngày 10/2/2017 cho chị Tô Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành. Anh Tô Vinh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tô Vinh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Tô Thị K tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo Biên lai số 0001266 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tô Vinh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND phường, xã nơi DS cư trú;
- UBND xã Thiệu Vận, h. Thiệu Hóa, Thanh Hóa;
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA